



TKM - HCM

TKM

CÔNG TY CP DV KHCN THẾ KỶ MỚI
NEW CENTURY CORP

PHÒNG THÍ NGHIỆM THỰC PHẨM VÀ MÔI TRƯỜNG



VILAS 1118

Số/No.: 2309081-8/KQ

Trang/ Page: 1/3

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

Mã số/ Code : 2308295/KG

Mã số mẫu/ : 2308949

Sample Code

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY TNHH MTV NAM HUY ĐỒNG THÁP
NAM HUY DONG THAP CO.,LTD

Địa chỉ/ Address : 180 Ấp Hòa Bình, Xã Hòa Tân, Huyện Châu Thành, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam
180 Hoa Binh Hamlet, Hoa Tan Ward, Chau Thanh Dist, Dong Thap Province, Vietnam

Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 30/08/2023 Ngày trả kết quả/ Date of issue : 14/09/2023
August 30th, 2023 September 14th, 2023

Thời gian thử nghiệm/ Testing time : 30/08/2023 – 14/09/2023
August 30th, 2023 – September 14th, 2023

Tên mẫu/ Name of sample : CHUỐI SẤY
BANANA CHIPS

Tình trạng mẫu/ State of sample : - Mẫu do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.
The sample from customer, name and information of sample are provided by customer.
- Mẫu thành phẩm đựng trong bao bì kín.
The sample of finished products in sealed packaging.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
Technical Manager

ThS. Hồ Phùng Tâm

GIÁM ĐỐC
Director

Nguyễn Lê Phương Nhật

Trụ sở: 275 Quốc lộ 1A, P.Bình Hưng Hòa, Q.Bình Tân, Tp.HCM

Nhận mẫu & PTN: số 04 Đường số 5, P.Bình Hưng Hòa, Q.Bình Tân, Tp.HCM

VPGD: Tòa nhà Indochina, số 04 Nguyễn Đình Chiểu, P.Đakao, Q.1, Tp.HCM

Website: tkm.vn. Email: lienhe@tkm.vn

Điện thoại: 028 22534787

Hotline: 0908 867 287 – 0902 435 117

Số tài liệu: TKM-TT-7.8/BM02-BM03

Lần ban hành: 04

Ngày hiệu lực: 01/09/2020

ĐIỀU BẠN CẦN CHÚNG TÔI CÓ - KHI BẠN KHÓ CÓ CHÚNG TÔI

Số/No: 2309081-8/KQ
Trang/ Page: 2/3

Mã số/ Code : 2308295/KG
Mã số mẫu/ : 2308949
Sample Code

STT No.	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM PARAMETERS	ĐƠN VỊ UNIT	PHƯƠNG PHÁP THỬ TEST METHOD	KẾT QUẢ RESULT
1	Cảm quan Sensory	-	Cảm quan Sensory	- Trạng thái: chuối sấy khô được cắt lát Status: sliced dried bananas - Màu sắc: màu vàng đặc trưng của sản phẩm Colors: characteristic yellow color of the product - Mùi vị: mùi đặc trưng cho sản phẩm, không có mùi vị lạ Flavor: characteristic smell for the product, no strange taste - Tạp chất nhìn bằng mắt thường: không có Impurities seen with the naked eye: no
2	Độ ẩm Humidity	%	TKM-TN-207 (*) (Ref. Fao Food 14/7, 1986, trang 205)	1,88
3	Natri sulfit quy từ SO ₂ Sodium sulphite is derived from sulfur dioxide	mg/kg	TCVN 6641:2000	KPH/ND (LOD = 3,0)
4	Chì (Pb) Lead	mg/kg	AOAC 999.11 (*)	KPH/ND (LOD = 0,02)
5	Cadimi (Cd) Cadmium	mg/kg	AOAC 999.11 (*)	0,014
6	Asen (As) Arsenic	mg/kg	AOAC 986.15 (*)	KPH/ND (LOD = 0,05)
7	Thủy ngân (Hg) Mercury	mg/kg	TKM-TN-146:2020 (*) (Ref. AOAC 974.14)	KPH/ND (LOD = 0,01)
8	E.coli giả định Presumptive E.coli	MPN/g	TCVN 6846:2008 (*)	0
9	Coliforms	CFU/g	TCVN 6848:2007 (*)	<10
10	Bacillus cereus	CFU/g	AOAC 980.31 (*)	<10
11	Clostridium perfringens	CFU/g	TCVN 4991:2005 (*)	<10
12	Tổng số vi sinh vật hiếu khí Total aerobic microorganisms	CFU/g	TCVN 4884-1:2015 (*)	<10

Số/No.: 2309081-8/KQ

Trang/ Page: 3/3

Mã số/ Code : 2308295/KG

Mã số mẫu/ : 2308949

Sample Code

STT No.	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM PARAMETERS	ĐƠN VỊ UNIT	PHƯƠNG PHÁP THỬ TEST METHOD	KẾT QUẢ RESULT
13	Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc Total yeast and mold count	CFU/g	TCVN 8275-2:2010 (*)	<10

Ghi chú: (*): Phương pháp thử được Văn phòng Công nhận Chất lượng công nhận theo ISO/IEC 17025:2017; (i): Giới hạn định lượng của phương pháp; LOD: Giới hạn phát hiện; KPH: Không phát hiện / (*): Test method are accredited by Quality Accreditation Office ISO/IEC 17025:2017; (i): Limit of quantification of method; LOD: Limit of detection; ND: Not detected.

- Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g hoặc nhỏ hơn 1 CFU/mL tương ứng "không phát hiện" khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa/ According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g or 1 CFU/mL corresponding "Not detected" when the dishes examined contain no colonies.
- Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử/ Test results are valid only for test sample.

